

NHỮNG GIẢI PHÁP CHO TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “BỔ SUNG MỘT SỐ KHU CÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH VÀO QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM”

*Tổng hợp của PHẠM CÔNG TOÀN**

Thực hiện quyết định số 1107/2006/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương phát triển các khu công nghiệp tập trung ở Việt Nam, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang có công văn trình Thủ tướng Chính phủ đề án “*Bổ sung một số khu công nghiệp của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1107/2006/QĐ-TTg ngày 21/8/2006*”.

Dựa vào những lợi thế về vị trí địa lý và các điều kiện tự nhiên thuận lợi, cùng với sự quyết tâm của chính quyền và nhân dân, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xây dựng Đề án bổ sung một số khu công nghiệp đến năm 2010 và định hướng tới 2015 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, đồng thời làm căn cứ cho việc xây dựng các kế hoạch và quản lý phát triển công nghiệp và các ngành, lĩnh vực khác của tỉnh trong giai đoạn tới. Những giải pháp mà chính quyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã nêu trong đề án được trình bày ở các nội dung chủ yếu dưới đây.

1. Dự kiến bổ sung các khu công nghiệp mới vào danh mục các khu công nghiệp trong quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tại quyết định số 1107/2006/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài khu công nghiệp Long Hương (400 - 600 ha) đã có trong danh mục quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tại quyết

định số 1107/2006/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ, dự kiến phát triển 9 khu công nghiệp mới, với tổng diện tích đất khoảng 7.300 ha bao gồm: khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng (400 ha), khu công nghiệp Phú Mỹ III (800 ha), khu công nghiệp và đô thị Châu Đức (2.200 ha), khu công nghiệp Đất Đỏ 1 (500 ha), khu công nghiệp Cái Mép hạ (1.000 ha), khu công nghiệp Đất Đỏ 2 (1.000 ha), khu công nghiệp Đá Bạc (500 ha), khu công nghiệp Tóc Tiên (500 ha) và khu công nghiệp Xuyên Mộc (400 ha).

2. Các giải pháp phát triển các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

2.1 Các giải pháp chính sách kinh tế

a) Hoàn thiện hệ thống hạ tầng các khu công nghiệp

- Đảm bảo mặt bằng để đầu tư phát triển khu công nghiệp, đổi mới nội dung và phương thức thu hút đầu tư phát triển hạ tầng, tạo nguồn vốn phát triển các khu công nghiệp. Để phát triển các khu công nghiệp, tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo xây dựng Chương trình đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp tập trung, dự kiến từ nay đến năm 2010 sẽ huy động khoảng 4.800 tỷ đồng để đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

* Phạm Công Toàn, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Trường đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống cảng biển trên địa bàn tỉnh để phục vụ cho việc vận chuyển nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra của các khu công nghiệp; đến năm 2010, công suất các cảng có thể đảm bảo cho lượng hàng hoá thông qua cảng 38,5 triệu tấn/năm; đến năm 2020 là 65 triệu tấn/năm.

b) Thu hút đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp trong các khu công nghiệp bằng các chính sách đất đai; chính sách thuế và ưu đãi khác.

c) Phát triển đồng bộ hạ tầng trong hàng rào và ngoài hàng rào khu công nghiệp.

2.2 Các giải pháp về môi trường và phát triển bền vững đối với phát triển các khu công nghiệp

Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch môi trường của các khu công nghiệp.

a) Tăng cường công tác quản lý môi trường trong khu công nghiệp

- Đối với các khu công nghiệp đã thành lập và đang hoạt động phải hoàn thành việc xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tổng thể toàn khu công nghiệp trước năm 2010;

- Đối với các khu công nghiệp mới, chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp phải đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tổng thể toàn khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn quy định trước khi cho các nhà đầu tư thuê đất trong khu công nghiệp. - Các nhà máy sản xuất trong các khu công nghiệp chỉ được phép đưa vào hoạt động khi đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định trước khi đưa vào hệ thống thu gom và xử lý chung của toàn khu công nghiệp.

b) Ngoài việc đảm bảo hệ thống xử lý nước thải công nghiệp ngay trong quá trình đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cần phối hợp với các cơ quan có liên quan trong tỉnh xây dựng quy hoạch xử lý chất thải rắn qua hệ thống thu gom và xử lý tập trung.

c) Tỉnh cần quy hoạch khu xử lý chất thải rắn cho các khu công nghiệp và nghiên cứu áp dụng mô hình dịch vụ xử lý chất thải rắn để

thu gom và xử lý toàn bộ các chất thải rắn của các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phí xử lý chất thải rắn do các doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp chi trả.

d) Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường trong các khu công nghiệp.

e) Xây dựng cơ chế để hình thành doanh nghiệp dịch vụ môi trường phục vụ các khu công nghiệp.

2.3 Các giải pháp về đảm bảo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp

a) Xây dựng kế hoạch và cơ chế, chính sách để đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp theo hướng tạo ra sự kết nối giữa các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp và các cơ sở đào tạo phát triển nghề trên địa bàn.

b) Đầu tư phát triển các khu công nghiệp phải gắn với việc phát triển các Khu đô thị, các điểm dân cư mới, các dịch vụ xã hội cơ bản cho người lao động, đồng thời tạo cơ sở để cung cấp nguồn lao động cho các khu công nghiệp.

c) Phát triển các dịch vụ tư vấn cung cấp lao động đồng thời có biện pháp quản lý tốt hoạt động dịch vụ này cho các khu công nghiệp.

d) Tăng cường quản lý Nhà nước về các hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực nói chung và phát triển nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp nói riêng.

2.4 Các giải pháp tổ chức thực hiện

a) Phổ biến nội dung đề án và triển khai các công việc để thực hiện đề án. Bổ sung danh mục khu công nghiệp phát triển mới vào quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để tạo cơ sở pháp lý triển khai sau này.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác quản lý Nhà nước các khu công nghiệp.

c) Phân công thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các bộ quản lý ngành để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch sau khi đã được phê duyệt. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban quản lý các khu

công nghiệp tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng với các Sở, ban ngành liên quan, có chương trình, tiến độ cụ thể phát triển các khu công nghiệp phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và kế hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn theo quy hoạch đã được phê duyệt và các biện pháp chính sách cụ thể đối với các khu công nghiệp.

d) Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tính toán lại các cân đối lớn về tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế, cơ cấu dân số và lao động, quy hoạch sử dụng đất, bố trí mạng lưới đô thị, điểm dân cư nông thôn, phát triển hệ thống phúc lợi xã hội... bảo đảm phù hợp với sự phát triển các khu công nghiệp.

3. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ

a) Phê duyệt đề án phát triển khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

b) Cho phép bổ sung các khu công nghiệp dự kiến phát triển theo các giai đoạn trong đề án này vào danh mục quy hoạch phát

triển các khu công nghiệp cả nước ban hành kèm theo quyết định số 1107/2006/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ và phê duyệt quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

c) Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng có liên quan phối hợp thực hiện đúng và đầy nhanh tiến độ đầu tư phát triển các hạng mục công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia, các công trình hạ tầng có liên quan đến nhiều tỉnh... đặc biệt là các công trình: đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Vũng Tàu; đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu; Đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải - Gò Dầu; mở rộng

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đề án bổ sung một số khu công nghiệp của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1107/2006/QĐ-TTg ngày 21/8/2006.

MỘT SỐ KẾT QUẢ TỪ CUỘC ĐIỀU TRA...

(tiếp theo trang 77)

Các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh có xu hướng sử dụng tín dụng phi chính thức thường xuyên hơn. Điều này khẳng định rằng, tín dụng phi chính thức đóng vai trò quan trọng đối với các doanh nghiệp trong việc mở rộng kinh doanh và kịp thời nắm bắt các cơ hội thị trường hiện tại. Các doanh nghiệp gặp khó khăn trên thị trường tín dụng chính thức thường tìm kiếm nguồn tín dụng phi chính thức và các doanh nghiệp mới thành lập dường như cũng tìm kiếm vốn phi chính thức hơn so với các doanh nghiệp đang hoạt động. Kết quả điều tra cũng cho thấy, các doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh thường sử dụng nguồn vốn

phi chính thức nhiều hơn so với doanh nghiệp ở các địa phương khác. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. DNEAP (2006). “Enterprise Development in Mozambique. Results Based on Manufacturing”. Những điều tra được tiến hành năm 2002 và 2006.
2. Liedholm, C. Mead, D.C. (1999). *Small Enterprise and Economic Development. The Role of Micro and Small Enterprises*, Routledge Studies in Development Economics. Routledge, London New York.
3. Toan et al. (2004). “Impact of Government Policies on the Development of Private Small and Medium Size Enterprises (PSMEs) in Vietnam”, EADN Working Paper 26.